TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/DS-ST.
Ngày: 27/6/2024.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Diễm Châu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Bạch Tuyết
2. Bà Mai Thị Tuyết Dung

Thư ký phiên toà: ông Thái Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa: không có.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2024/DSST, ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- *Nguyên đơn:* bà Ng T N A, sinh năm 1972 (có mặt).
Nơi cư trú: số 130/02, Kp H, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.
- *Bị đơn:* bà Ng T K L, sinh năm 1983 (có mặt).
Nơi cư trú: số 43/02 tổ 02, Kp H, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/5/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ng T N A, trình bày:

Ngày 18/12/2022, bà Ng T K L có đến nhà Bà A hỏi vay số tiền là 50.000.000 đồng. Bà A viết giấy tay mượn tiền cho Bà L ký nhận và đã giao cho Bà L 50.000.000 đồng, các bên thỏa thuận lãi suất là 02%/ tháng và cam kết thời hạn 04 tháng sẽ trả tiền gốc lại cho Bà A. Sau khi vay tiền, Bà L có trả tiền lãi suất cho Bà A 03 tháng thì không trả lãi nữa. Sau đó, Bà A nhiều lần yêu cầu Bà L trả lại số tiền vay và lãi suất nhưng đến nay Bà L vẫn không trả.

Bà A xác định số tiền trên chỉ cho cá nhân Bà L vay, chồng Bà L không biết và cũng không liên quan gì. Bà A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ xem xét buộc bà Ng T K L phải trả cho bà số tiền nợ gốc vay là 50.000.000

đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 18/4/2023 đến ngày 18/4/2024 là 12 tháng x 10%/ năm là 5.395.000 đồng. Tổng số tiền Bà A yêu cầu Bà L phải trả là 55.395.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Ng T K L trình bày:

Bà L thừa nhận có vay bà Ng T N A số tiền là 50.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ký xác nhận ngày 18/12/2022 giữa Bà L với Bà A. Bà L xác nhận nội dung trong giấy tay mượn tiền ghi ngày 18/12/2022 giữa bà với Bà A là đúng chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền là do Bà L viết và ký tên. Bà L xác định số tiền trên là do cá nhân bà vay của bà Ng T N A, chồng bà là Nguyễn Hoàng Nam không biết và không liên quan gì. Bà L đồng ý trả số tiền nợ và lãi trên cho Bà A nhưng do hiện nay đang gặp khó khăn không có tiền nên Bà L xin trả dần cho Bà A mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Bà L phải trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi do bà tính nhầm nên chỉ yêu cầu trả 5.000.000 đồng. Tổng số nợ Bà L phải trả là 55.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Ng T K L vẫn xin được trả dần số nợ 55.000.000 đồng với hình thức góp mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Ng T N A có đơn khởi kiện đối với bà Ng T K L về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: số 130/02, Kp H, thị trấn C, huyện C, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét giấy biên nhận vay tiền ngày 18/12/2022 nội dung ghi *"Tôi Ng T N A, sinh năm 1972, số nhà 130/2 khu phố Hưng Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp HCM có cho Bà L mượn số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, bà Ng T K L*". Trong quá trình giải quyết vụ án Bà L thừa nhận có vay của Bà A số tiền 50.000.000 đồng như nội dung mà bà đã ký tên trong giấy vay tiền ngày 18/12/2022. Các bên đương sự xác nhận việc cho vay tiền là cá nhân của Bà A cho Bà L vay không liên quan đến chồng Bà L. Bà L đồng ý trả số tiền trên cho Bà A nhưng do không có điều kiện nên bà xin được trả dần hàng tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng Bà A không thống nhất và yêu cầu Bà L trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi suất:

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm tính từ ngày 18/4/2023 đến ngày 18/4/2024 là 12 tháng x 10%/ năm là 5.000.000 đồng. Theo Bà L khai lãi suất thỏa thuận 3%/ tháng, Bà A cho rằng lãi suất là 2%/ tháng nhưng các bên

không chứng minh được và không có cơ sở để xác định mức lãi suất cụ thể mà hai bên thỏa thuận. Nay Bà A tự nguyện yêu cầu tính mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 422, Điều 423, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ng T N A.

Buộc bà Ng T K L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Ng T N A tổng số tiền là 55.000.000 đồng (trong đó gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 5.000.000 đồng), trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hủy giấy viết tay mượn tiền ngày 18/12/2022 giữa bà Ng T N A và bà Ng T K L.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Ng T K L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là là 2.750.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho bà Ng T N A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.395.250 đồng theo biên lai số 0034690, ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Cần Giờ;
- CCTHADS H. Cần Giờ;
- Lưu: vp,hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm Châu